

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4063/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1584/TTr-SKHCN ngày 09 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **02** thủ tục hành chính mới ban hành và **03** thủ tục hành chính bị bãi bỏ (*cấp tỉnh*) thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Bãi bỏ **03** thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ có số thứ tự 139, 140, 160 Mục VII Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025.

2. Bãi bỏ **03** quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính có số thứ tự 114, 115, 117 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KHCN;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT TP;
- Các Trung tâm: IOC, DDS thuộc Sở KHCN;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Trung tâm PVHCC xã, phường;
- VNPT Đà Nẵng;
- Lưu: VT, HCC, SKHCN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu

huydl-15/12/2025 08:52:01-huydl-huydl-huydl

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ -UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

PHẦN I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
01	Thủ tục xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	1.014525. H17	Thời gian phê duyệt nhiệm vụ tối đa 110 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ BCCI.	Không có	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025. - Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố
02	Thủ tục thực hiện điều chỉnh, chấm dứt thực hiện hợp đồng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	1.014526. H17	- Điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ: Tối đa 15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ). - Chấm dứt thực hiện nhiệm vụ trong quá trình triển khai: Tối đa 45 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ).	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng	Không có	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025. - Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
				Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ BCCI.		- Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.		

PHẦN II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
01	2.000079.H17	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.
02	2.002144.H17	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.
03	1.006427.H17	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.